

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

Lớp học : 34 Liên thông - Xây dựng DD Ngành : Xây dựng dân dụng và công nghiệp Năm học : 2010 - 2011 ĐVHT : 3
Hệ ĐT : Liên thông cao đẳng Học Phần : Hoá học đại cương Học Kỳ : 2 Lần : 1

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM THÀNH PHẦN						TBC TP	QUY TS 30%	ĐIỂM THI	QUY TS 70%	ĐIỂM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3410501024	Huỳnh Hữu	Hiệp	10/10/1984	2	5					3.50	1.05	6.00	4.20	5	
2	3410501025	Lương Công	Diện	05/07/1989	1	7					4.00	1.20	7.00	4.90	6	
3	3410501026	Nguyễn Đức	Cảnh	1988	1	6					3.50	1.05	6.00	4.20	5	
4	3410501027	Trần Ngọc Thái	Châu	19/06/1990	1	6					3.50	1.05	6.00	4.20	5	
5	3410501028	Dương Tấn	Chí	03/03/1989	3	7					5.00	1.50	7.00	4.90	6	
6	3310501009	Bùi Tiến	Dững	25/01/1987	4						4.00	1.20	3.00	2.10	3	
7	3410501029	Trần Linh	Giang	10/02/1987	5						5.00	1.50	8.00	5.60	7	Học lại
8	3410501030	Bùi Trung	Kiệt	24/07/1985	6	0					3.00	0.90	8.00	5.60	7	Học lại
9	3410501031	Lê Thị	Liều	13/10/1990	2	7					4.50	1.35	7.00	4.90	6	
10	3410501032	Lê Hồng	Phi	11/04/1990	2	8					5.00	1.50	5.00	3.50	5	
11	3410501033	Nguyễn Quốc	Thanh	14/09/1987	2	8					5.00	1.50	6.00	4.20	6	
12	3410501034	Lương Công	Tĩnh	09/07/1986	0	5					2.50	0.75	5.00	3.50	4	
13	3410501035	Ngô Trung	Tín	16/06/1987	2	0					1.00	0.30	7.00	4.90	5	Học lại
14	3410501036	Huỳnh Hoàng	Tùng	30/04/1986	5						5.00	1.50	5.00	3.50	5	Học lại
15	3410501037	Nguyễn Thanh	Tú	01/08/1987	5						5.00	1.50	6.00	4.20	6	Học lại
16	3410501038	Lê Hùng	Vương	30/06/1984	0	5					2.50	0.75	6.00	4.20	5	

Tổng: 16.00 học sinh - sinh viên

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0.0
Giỏi	0	0.0
Khá	2	12.5

Trưởng Khoa

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
TB Khá	5	31.3
Trung bình	7	43.8
Không đạt	2	12.5
Miễn thi	0	0.0

Tp.HCM, ngày/....../.....
Giáo Vụ Khoa